

Bản án số: 107/2021/HS-ST
Ngày 02-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân.

Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương T, sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Đ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; địa chỉ tạm trú: Số Y, đường K, tổ 14, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương L, sinh năm 1943 và bà Trần Thị S, sinh năm 1943; bị cáo có vợ thứ nhất là Trần Thị H, sinh năm 1980 (đã ly hôn năm 2018) và 01 con sinh năm 2010; bị cáo có vợ thứ hai là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985 và chưa có con chung; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2021 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp – Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ Văn T2, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/11/2020, Nguyễn Phương T cùng ông Nguyễn Phương Q (sinh năm 1972; hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã Đ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An) và vợ con của T đi đến hồ bơi Mỹ Phước ở đường TC2, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tắm. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T và Q đi thay đồ về trước, còn bà T1 và con của T về sau. Trong lúc thay đồ tại khu vực thay đồ của hồ bơi Mỹ Phước, T nhìn thấy học tử đồ cá nhân của ông Nguyễn Duy H và ông Võ Văn T2 đang tắm tại hồ bơi, không khóa. Lúc này, T nảy sinh ý định lục tủ đồ của ông H và ông T2 tìm tài sản lấy trộm nên lén lút đi lại lục tìm lấy được 01 túi nylon bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6, màu đen của ông H và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5, màu đen của ông T2. Khi về đến phòng trọ, T tháo sim 02 chiếc điện thoại vừa lấy trộm của ông H và ông T2, tắt nguồn điện thoại, đem cất giấu vào áo khoác màu đen treo trong tủ quần áo.

Sau khi ông H và ông T2 tắm xong, đi vào khu vực thay đồ thì phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Mỹ Phước trình báo. Qua kiểm tra hình ảnh camera tại hồ bơi Mỹ Phước, lực lượng công an xác định T là người lấy trộm điện thoại của ông H và ông T2 nên ngày 23/11/2020, Công an phường mời T đến làm việc. Tại đây, T đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm điện thoại của ông H và ông T. Sau đó, lực lượng công an phường Mỹ Phước đã đến phòng trọ của T thu giữ vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Nguyễn Phương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 18/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6 có dung lượng 32G trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 2020 có dung lượng 32G trị giá 2.500.000 đồng.

Ngày 26/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã giao trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6 có dung lượng 32G trị giá là 1.500.000 đồng cho ông Nguyễn Duy H và giao trả 01 điện thoại di động hiệu Oppo A5 màu đen cho ông Võ Văn T2. Ông H và ông T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nguyễn Phương T bồi thường.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKSBC ngày 11/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Phương T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Bản Cáo trạng số 104/CT-VKSBC ngày 11/6/2021 đối với bị cáo Nguyễn Phương T về tội: “Trộm cắp tài sản”; Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

+ Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Phương T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo rất mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Phương T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/11/2020, tại hồ bơi Mỹ Phước, đường TC2, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Phương T có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6 có dung lượng 32G trị giá 1.500.000 đồng của ông Nguyễn Duy H và 01 điện thoại di động hiệu Oppo có dung lượng 32G trị giá 2.500.000 đồng của ông Võ Văn T2. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Nguyễn Phương T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 104/CT-VKSBC ngày 11/6/2021 của

Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, giao trả cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Duy H và ông Võ Văn T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Đối với Nguyễn Phương Q đi cùng nhưng không biết Nguyễn Phương T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên không bị xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 136, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/7/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Phương T cho Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2021/LCCT-TA ngày 11/6/2021 đối với bị cáo Nguyễn Phương T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phương T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Huỳnh

